

Số: /2026/NQ-HĐND

Phong Quang, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO 2

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số nội dung chi, mức chi đối với công tác xây dựng
văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và
Ủy ban nhân dân xã Phong Quang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc
hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi
hành pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của
Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5
năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong
xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân
dân xã Phong Quang về dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi
đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và
Ủy ban nhân dân xã Phong Quang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách
Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp
thường lệ giữa năm 2026;*

*Hội đồng nhân dân xã Phong Quang ban hành Nghị quyết quy định một số
nội dung chi, mức chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của
Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Phong Quang.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức khoán chi trong công tác xây
dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã Phong Quang.
- Quyết định của Ủy ban nhân dân xã Phong Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ hoặc tham gia trong công
tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân
dân xã Phong Quang.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Phong Quang.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

1. Nội dung chi, tổng mức chi quy định tại Nghị quyết này là cơ sở để lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, nhiệm vụ, tiêu chuẩn, định mức, chế độ tài chính hiện hành; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

3. Mức chi quy định tại Nghị quyết này là mức chi tối đa, thực hiện theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động, sản phẩm hoàn thành; không thanh toán trùng lặp đối với cùng một nội dung chi, nhiệm vụ hoặc sản phẩm đã được bảo đảm kinh phí từ nguồn khác.

4. Trường hợp văn bản được xây dựng không phát sinh đầy đủ các nhiệm vụ, hoạt động theo quy trình thì thanh toán đối với nhiệm vụ, hoạt động, sản phẩm thực tế phát sinh, nhưng không vượt tổng mức chi tương ứng với từng loại văn bản quy định tại Nghị quyết này.

5. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định không ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã xây dựng xong hoặc dừng việc xây dựng văn bản thì cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ được thanh toán, quyết toán phần kinh phí tương ứng với nhiệm vụ, hoạt động, sản phẩm đã hoàn thành theo quy định tại Nghị quyết này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Nội dung chi, mức chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Phong Quang

1. Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã:

STT	Loại văn bản	Mức chi (triệu đồng/văn bản)
1	Nghị quyết mới hoặc Nghị quyết thay thế Nghị quyết hiện hành	10
2	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung từ 02 Nghị quyết trở lên	10
3	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung 01 Nghị quyết	6
4	Nghị quyết bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Nghị quyết	3

2. Đối với Quyết định của Ủy ban nhân dân xã:

STT	Loại văn bản	Mức chi (triệu đồng/văn bản)
1	Quyết định mới hoặc Quyết định thay thế Quyết định hiện hành	8
2	Quyết định sửa đổi, bổ sung từ 02 Quyết định trở lên	8
3	Quyết định sửa đổi, bổ sung 01 Quyết định	4,8
4	Quyết định bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Quyết định	2,4

Điều 5. Thẩm quyền quyết định, điều chỉnh nội dung chi, mức chi cụ thể

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quyết định nội dung chi, mức chi cụ thể đối với từng nhiệm vụ, hoạt động trên cơ sở mức độ quan trọng, tính chất phức tạp, khối lượng công việc, sản phẩm hoàn thành và khả năng cân đối kinh phí được giao.

2. Việc quyết định, điều chỉnh nội dung chi, mức chi cụ thể phải bảo đảm không vượt tổng mức chi khoán cho từng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Nghị quyết này.

Điều 6. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí

1. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được giao, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Phòng Kinh tế tổng hợp trong dự toán ngân sách xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã trình cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Việc thanh toán các khoản chi được thực hiện theo phương thức khoán chi theo kết quả của từng nhiệm vụ, hoạt động, sản phẩm hoàn thành, nhưng không vượt tổng mức chi quy định tại Nghị quyết này.

3. Hồ sơ thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo phương thức khoán chi gồm:

a) Quyết định, văn bản giao nhiệm vụ hoặc văn bản phê duyệt nhiệm vụ của cơ quan, người có thẩm quyền;

b) Sản phẩm hoàn thành của từng nhiệm vụ, hoạt động;

c) Các tài liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán và thanh toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước.

4. Sản phẩm hoàn thành của từng nhiệm vụ, hoạt động gồm:

a) Đối với nhiệm vụ xây dựng, soạn thảo: hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Tờ trình hoặc văn bản trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao chủ trì soạn thảo;

b) Đối với nhiệm vụ lấy ý kiến, tổng hợp, tiếp thu, giải trình: văn bản lấy ý kiến, tài liệu phục vụ lấy ý kiến, bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý;

c) Đối với nhiệm vụ thẩm định: báo cáo thẩm định hoặc văn bản thẩm định của cơ quan, đơn vị được giao thẩm định;

d) Đối với nhiệm vụ thẩm tra: báo cáo thẩm tra của Ban Hội đồng nhân dân xã được phân công thẩm tra;

đ) Đối với nhiệm vụ trình, thông qua, ban hành: Tờ trình, phiếu trình, báo cáo hoặc văn bản trình cấp có thẩm quyền; văn bản đã được thông qua, ký ban hành hoặc tài liệu chứng minh nhiệm vụ đã hoàn thành;

e) Đối với nhiệm vụ xin ý kiến cơ quan Đảng, lấy ý kiến phản biện xã hội hoặc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan: văn bản cho ý kiến, thông báo kết luận, báo cáo phản biện xã hội, bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình hoặc tài liệu chứng minh nhiệm vụ đã hoàn thành.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết này do ngân sách xã bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

Các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã đã hoàn thành việc xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2025 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà chưa thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí thì được căn cứ nội dung chi, mức chi, định mức khoán chi quy định tại Nghị quyết này và các quy định pháp luật có liên quan để thực hiện bổ sung dự toán và thanh toán, quyết toán kinh phí.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Phong Quang khóa II, Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Triệu Thị Thu Hoài